

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN - NHÂN TỐ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TS. NGÔ THỊ BÍCH THẢO
Học viện Quản lý Giáo dục

Đặt vấn đề

Trường đại học là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo hiện nay, các trường đại học cần coi trọng việc gắn kết giữa lí luận với thực tiễn cuộc sống. Chính vì vậy, vấn đề cần được quan tâm là nhà trường cần phải tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: "...bảo đảm điều kiện và định hướng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học. Phát triển phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân, nhất là thanh niên" [6].

Trong Luật Giáo dục của nước ta, điều 40 xác định: "Phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng" [4]. Có thể nói, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là hoạt động thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ở trường đại học.

1. Nghiên cứu khoa học và các đặc trưng của nghiên cứu khoa học

1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động xã hội, hướng vào việc tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết, hoặc là phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới; hoặc là sáng tạo phương pháp mới và phương tiện kĩ thuật mới để cải tạo thế giới [2].

Nghiên cứu khoa học là hoạt động trí tuệ phức tạp, có tính sáng tạo cao, do các nhà khoa học tiến hành nhằm mục đích sáng tạo ra các tri thức khoa học, đáp ứng yêu cầu lợi ích ngày càng cao của con người. Đó là hoạt động nhận thức thế giới khách quan, là quá trình phát hiện chân lí và vận dụng chúng vào cuộc sống.

1.2. Các đặc trưng của nghiên cứu khoa học

- Thứ nhất, tính mới mẻ và sự kế thừa của nghiên cứu khoa học: nghiên cứu để khám phá, tìm hiểu, phát hiện thuộc tính mới của sự vật, hiện tượng; không chỉ phát hiện, hình thành ý tưởng mới, đề tài mới mà còn thể hiện ở phương pháp tiếp cận, các giải pháp, biện pháp tác động vào đối tượng có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, cái mới trong nghiên cứu khoa học luôn đi đôi

với kế thừa những tri thức được tích lũy trước đây trong các công trình của các nhà khoa học đi trước;

- Thứ hai, tính khách quan, tin cậy, trung thực của thông tin trong nghiên cứu khoa học. Thông tin khoa học phải đảm bảo tính khách quan, tin cậy về nguồn gốc, được thu thập, xử lí bằng phương pháp phù hợp. Một đề tài nghiên cứu cụ thể chỉ có thể đạt được các mục tiêu nghiên cứu một khi thu thập được đủ thông tin từ các nguồn khác nhau, các thông tin được xử lí bằng các phương pháp hiện đại, bảo đảm độ chính xác cao;

- Thứ ba, tính mạo hiểm, mạo hiểm: Nghiên cứu khoa học là hoạt động chứa đựng yếu tố mạo hiểm, có thể thành công, có thể thất bại. Sự thành công cho giá trị mới, sự thất bại không phải là tổn thất mà là sự trả giá của khoa học. Về mặt kinh tế, nghiên cứu khoa học khó hạch toán lỗ, lãi theo đơn giá, có những thành công là vô giá, những thất bại khó lường;

- Thứ tư, sứ mệnh cao cả của nghiên cứu khoa học là nhằm nhận thức và cải tạo thế giới chứ không đơn thuần chỉ có ý nghĩa kinh tế, dù nó được thực hiện chủ yếu để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế. Chính vì vậy, hoạt động khoa học nói chung, hoạt động nghiên cứu khoa học nói riêng đòi hỏi phải được điều chỉnh bằng hệ thống pháp lí đặc thù vừa đảm bảo đáp ứng các lợi ích, vừa đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của toàn xã hội, nâng cao ý thức xã hội, trách nhiệm công dân của người nghiên cứu;

- Thứ năm, đặc trưng về tính độc đáo của cá nhân và về sự trung thực của người nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học. Sự thành công, thất bại của mỗi công trình khoa học phụ thuộc rất lớn vào tài năng, sự kiên trì đi đôi với say mê khám phá, sáng tạo của một hay một số cá nhân người nghiên cứu.

2. Ý nghĩa công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên

Khi bàn về nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường đại học, Almeida Junior cho rằng: "Cái mục tiêu cao nhất mà nhà trường đại học phải nhắm tới và có nhiệm vụ đào tạo cho học sinh của mình đạt tới đó là sự nghiên cứu khoa học, là sự khám phá mở đường và có hiệu quả trên những địa bàn kĩ thuật mà lí luận chưa được khám phá" [5].

Theo lí luận dạy học đại học: Quá trình dạy học ở



đại học, về bản chất, là quá trình nhận thức độc đáo có tính chất nghiên cứu của sinh viên được tiến hành dưới vai trò tổ chức, điều khiển của giảng viên nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học ở đại học [3]. Trong quá trình học tập ở trường đại học, sinh viên không thể chỉ có năng lực nhận thức thông thường mà cần tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu trên cơ sở khả năng tư duy độc lập, sáng tạo phát triển ở mức độ cao. Dưới vai trò chủ đạo của giảng viên, sinh viên không nắm máy móc những chân lí có sẵn mà họ có khả năng tiếp nhận những chân lí đó với óc phê phán, có thể khẳng định, phủ định, hoài nghi khoa học, lật ngược vấn đề, đào sâu hoặc mở rộng,...

Mặt khác, trong quá trình học tập ở đại học, sinh viên đã bắt đầu thực sự tham gia hoạt động tìm kiếm chân lí mới. Đó là hoạt động tập dượt nghiên cứu khoa học được tiến hành ở các mức độ từ thấp đến cao tùy theo yêu cầu của chương trình các bộ môn như bài tập nghiên cứu sau mỗi học phần, niên luận, khóa luận, luận văn, đồ án tốt nghiệp,...

Như vậy, nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường đại học bao gồm: tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án; tham gia áp dụng những tiến bộ của khoa học kĩ thuật vào thực tiễn đời sống hằng ngày; thực hiện những bài tập, những chuyên đề nâng cao chất lượng môn học, viết tiểu luận, đồ án và luận văn tốt nghiệp; tham gia thi Olympic và các giải thưởng khác...

Có thể nói, việc khuyến khích, động viên, tạo điều kiện và tổ chức cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu khoa học có ý nghĩa to lớn, là một trong những hoạt động không thể thiếu của đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên phát triển những kiến thức, kĩ năng và phẩm chất cần thiết:

- Trước hết, sinh viên tích cực tiếp cận những kiến thức mới, thu nhận tri thức sâu sắc, vững chắc, làm quen với công tác tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra trong thực tiễn;

- Thứ hai, nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên phương pháp làm việc khoa học, có kế hoạch, rèn luyện phương pháp tiếp cận các tri thức khoa học và vận dụng chúng vào thực tiễn. Hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên từng bước tập vận dụng tri thức khoa học, phương pháp luận khoa học, các phương pháp nghiên cứu, tự rèn luyện các phẩm chất, tác phong của nhà nghiên cứu nhằm góp phần giải quyết một cách khoa học những vấn đề do thực tiễn xã hội, thực tiễn cuộc sống, thực tiễn nghề nghiệp đặt ra;

- Thứ ba, hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên hình thành cách học, đây chính là nhân tố cơ bản để thay đổi cách dạy, cách học cũ theo kiểu thụ động, tiếp thu kiến thức một chiều. Với cách học có tính chất nghiên cứu dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của giảng viên, sinh viên phát huy hết khả năng tích cực, chủ động,

sáng tạo của bản thân giúp họ có đủ điều kiện thực hiện chiến lược học tập lâu dài, có thể tự học suốt đời;

- Thứ tư, đối với sinh viên, nghiên cứu khoa học không chỉ là phương pháp học tập mà còn là phương tiện, điều kiện hành nghề trong tương lai. Thông qua nghiên cứu khoa học, sinh viên được trau dồi tri thức và các phương pháp nhận thức khoa học, được rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm,... dần dần hình thành năng lực tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, ý thức dám làm dám chịu trách nhiệm về việc mình làm,... Thiếu ý thức và kĩ năng nghiên cứu khoa học, họ sẽ không hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thứ năm, việc nghiên cứu khoa học giúp cho sinh viên hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất cần thiết của người cán bộ khoa học trong tương lai như tính kiên trì, nhẫn nại, khắc phục khó khăn, tìm tòi sáng tạo, khách quan, trung thực, chính xác, thận trọng, tỉ mỉ,... giúp cán bộ khoa học tương lai có các quyết định kịp thời, các biện pháp xử lí hiệu quả những tình huống xảy ra trong thực tiễn.

Như vậy, nghiên cứu khoa học của sinh viên, có sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành một khâu rất quan trọng là "biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo" mang lại chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo. Nghiên cứu khoa học của sinh viên ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới đào tạo đại học, là một nhân tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Trong những năm gần đây, các trường đại học đã có nhiều cố gắng trong tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, đổi mới cách dạy, cách học theo hướng lấy người học làm trung tâm, lấy tự học, tự nghiên cứu làm bước đột phá trong việc nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng được đẩy mạnh, song mới dừng ở việc phát triển về số lượng, về chất lượng của các đề tài nghiên cứu còn hạn chế. Nhìn chung, tỉ lệ sinh viên tham gia đăng kí đề tài nghiên cứu tăng lên, số đề tài được duyệt và triển khai cũng đã tăng nhưng tính thụ động trong học tập và nghiên cứu vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Nhiều đề tài tốn rất nhiều thời gian, công sức và chi phí của sinh viên nhưng chưa mang lại hiệu quả trong việc nâng cao khả năng nghiên cứu, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên,... Có thể nhận thấy một số vấn đề còn tồn tại trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên như sau:

- Sinh viên đã xác định được vấn đề nghiên cứu nhưng chưa biết cách nghiên cứu khoa học nên số đề tài hoàn thành và nộp sản phẩm hằng năm còn thấp (như ở Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, số đề tài được hoàn thành chỉ chiếm 40% số đề tài đăng

kí, ở Trường Đại học Lạc Hồng số sinh viên đăng kí làm đề tài nghiên cứu khoa học không nhiều, theo thống kê trong 5 năm gần đây tỉ lệ này tính trung bình chiếm khoảng 16% trên tổng số sinh viên,...) [1];

- Nhiều sinh viên quá đề cao nghiên cứu khoa học, kì vọng công trình nghiên cứu của mình phải giải quyết được những yêu cầu thực tiễn có đóng góp vào kho tàng tri thức. Quan niệm như vậy nên họ không dám nghiên cứu khoa học;

- Các điều kiện cần cho nghiên cứu như hệ thống tư liệu, tài liệu tham khảo, các thiết bị máy móc phục vụ cho nghiên cứu còn chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của sinh viên, đặc biệt cơ chế chính sách hỗ trợ tài chính và người hướng dẫn còn nhiều hạn chế. Do vậy, sinh viên còn thờ ơ với nghiên cứu khoa học, chưa toàn tâm, toàn ý với nghiên cứu khoa học;

- Từ thực tế tham gia hướng dẫn và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cho thấy, có những đề tài nghiệm thu đạt kết quả tốt thậm chí một số đề tài có tính ứng dụng cao song không được triển khai ứng dụng mà xếp vào ngăn tủ cơ quan quản lí khoa học của cơ sở đào tạo đại học...;

- Có những trường sinh viên chưa được đào tạo bài bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học nên sinh viên còn lúng túng không biết bắt đầu từ đâu, làm gì,... do chưa biết chọn đề tài phù hợp, chưa biết cách tiếp cận vấn đề nên còn lúng túng trong giải quyết vấn đề; sinh viên chưa xác định được vấn đề nghiên cứu, hoặc xác định được nhưng không xây dựng được giả thuyết khoa học (luận điểm khoa học) của đề tài, còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai nghiên cứu;

- Chưa thực sự gắn kết nội dung thực hành, thực tập với các đề tài nghiên cứu ứng dụng, gắn với thực tiễn đời sống, sản xuất hoặc còn mang tính hình thức;

- Về hình thức trình bày báo cáo và các bài báo khoa học còn chưa đạt chuẩn.

4. Một số biện pháp tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên các trường đại học

Nhà trường cần nghiên cứu để ra những biện pháp tổ chức, quản lí nhằm nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng như tạo điều kiện tốt để sinh viên nghiên cứu khoa học:

- Trước hết, cần có sự quan tâm chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường, của khoa;

- Có đội ngũ thầy cô tâm huyết, yêu khoa học, hướng dẫn tận tình sinh viên nghiên cứu khoa học, không những định hướng cho sinh viên những vấn đề nghiên cứu mà còn là người truyền cảm hứng nghiên cứu cho họ. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chất lượng hay không phụ thuộc rất lớn vào sự hướng dẫn, giúp đỡ của người thầy;

- Các khoa cần phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng (đặc biệt là phòng khoa học, phòng công tác học sinh, sinh viên) và phối hợp tốt với Đoàn thanh niên

trong tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên;

- Cần tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động nghiên cứu khoa học, muốn vậy cần xem xét tới các điều kiện khác có liên quan như: sự hỗ trợ của thư viện với nguồn học liệu phong phú, Internet nhà trường, khả năng tra cứu bằng ngoại ngữ, các nhà xưởng, thiết bị máy móc, các phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu chức năng,...;

- Mức độ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên phải phù hợp với trình độ và yêu cầu học tập của sinh viên qua từng năm học hay từng giai đoạn học tập;

- Hằng năm, phòng khoa học lập kế hoạch nghiên cứu cả năm, gửi xuống các đơn vị. Về phía các khoa, cần lựa chọn những sinh viên có năng lực xuất sắc để nhà trường hỗ trợ kinh phí làm đề tài nghiên cứu khoa học (không nên làm đại trà);

- Cần có định hướng nghiên cứu công bố công khai trên website của trường để sinh viên tiếp cận và đề xuất đề tài nghiên cứu;

- Cần coi trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và có các hình thức tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học đa dạng, phong phú để sinh viên được tham gia phù hợp như: tổ chức các diễn đàn, các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội nghị khoa học của sinh viên,... tạo điều kiện cho sinh viên được trình bày báo cáo khoa học, thể hiện kết quả nghiên cứu của bản thân, sinh viên có cơ hội được gặp gỡ, chia sẻ và học hỏi những kinh nghiệm, những hiểu biết cần thiết trong nghiên cứu giữa giảng viên với sinh viên, các nhà khoa học với sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên;

- Tăng cường yêu cầu sinh viên viết tiểu luận, niên luận, làm bài tập lớn, đồ án môn học thông qua quá trình học tập môn học, thông qua thực tập cơ sở, thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên độc lập nghiên cứu, có phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Cần thống nhất quan điểm nghiên cứu khoa học sinh viên:

+ Về yêu cầu: Sinh viên bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học, họ tập dượt nghiên cứu chứ chưa phải là nhà nghiên cứu thực thụ. Bởi vậy, cần có yêu cầu về mức độ, tính mới của các luận điểm, luận cứ, luận chứng của công trình nghiên cứu; vấn đề quan trọng nhất của bậc học đại học có lẽ là việc sinh viên biết độc lập vận dụng và thực hiện hoàn chỉnh một quy trình nghiên cứu khoa học, thấy được những trở ngại, những khó khăn và biết xử lí các khó khăn đó;

+ Về xây dựng tiêu chí đánh giá công trình nghiên cứu của sinh viên: cần xây dựng tiêu chí rõ ràng, sát hợp để có những đánh giá phù hợp, tránh mang tính chủ quan, đảm bảo công bằng, làm cơ sở khuyến khích, động viên sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

- Cần trang bị cho sinh viên phương pháp luận nghiên cứu khoa học thông qua học môn học phương pháp nghiên cứu khoa học (nếu có trong chương trình

(Xem tiếp trang 61)